

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 36/2023/HS-PT
Ngày 29-11-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến

Bà Lương Thị Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2023/TLPT-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Hà Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST, ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Hà Ngọc T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1985 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L; có vợ là Triệu Thị L và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 84/HS-ST ngày 23/6/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 năm tù về tội Giết người; Quyết định số 42/QĐ-XPHC, ngày 05/8/2020, Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản theo. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 đến nay; có mặt.

Ngoài ra còn có 01 bị cáo, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 10/01/2023, Tổ công tác gồm Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; Công an xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và Công an thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp làm nhiệm vụ tại phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 02 người đàn ông điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-093.1x có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện người cầm lái là Hoàng Trung T cầm trong lòng bàn tay trái 01 túi nilon màu đỏ, bên trong là túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng có ký hiệu “QT”. Hoàng Trung T khai nhận đó là ma túy Heroin, Hoàng Trung T và Hà Ngọc T đi mua về để sử dụng và bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn khám xét khăn cấp chỗ ở của Hoàng Trung T thu giữ 04 mảnh giấy màu trắng, có diện 03cm x 03cm; khám xét khăn cấp chỗ ở của Hà Ngọc T thu giữ 01 lọ hình trụ bằng nhựa bên trong có 20 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng ký hiệu “KX”, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, ốp màu đỏ.

Tại bản Kết luận giám định số 195/KL-KTHS, ngày 12/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “*Phong bì thư ký hiệu “QT”: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng là 1,803 gam (đã trừ bì). Phong bì thư ký hiệu “KX”: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng là 0,500 gam (đã trừ bì).*”

Quá trình điều tra, xác minh đã xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 07/01/2023, Hoàng Trung T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-093.1x xuống nhà Hà Ngọc T, Hoàng Trung T nhờ Hà Ngọc T đưa đi mua ma túy và nói rõ cho Hà Ngọc T biết mục đích là mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, Hà Ngọc T đồng ý. Sau đó, Hoàng Trung T chở Hà Ngọc T trên xe mô tô biển kiểm soát 12U1-093.1x đi đến khu vực bãi xe ô tô ở km 00 + 900 quốc lộ 1B thuộc thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây Hà Ngọc T đã giới thiệu Hoàng Trung T với một người đàn ông làm nghề lái xe ôm (không quen biết) và hỏi mua ma túy. Hoàng Trung T mua 500.000 đồng, Hà Ngọc T mua 200.000 đồng, mỗi người được 01 gói ma túy Heroin, sau đó Hoàng Trung T điều khiển xe mô tô chở Hà Ngọc T về nhà Hà Ngọc T. Hoàng Trung T lấy số ma túy vừa mua được chia cho Hà Ngọc T 01 gói nhỏ ma túy để trả công, Hoàng Trung T đi về. Hà Ngọc T đã sử dụng hết số ma túy mua được và số ma túy Hoàng Trung T trả công. Số ma túy còn lại Hoàng Trung T mang về nhà và chia thành 02 phần, phần thứ nhất chia ra 24 gói nhỏ cất trong 01 lọ nhựa hình trụ màu vàng; phần thứ hai để trong túi nilon. Hoàng Trung T đã bán ma túy cho một người đàn ông tên H mỗi lần 01 gói, mỗi gói giá 100.000 đồng. Hoàng Trung T đã 04 lần bán ma túy Heroin cho Lao Văn G, giá mỗi gói 100.000 đồng. Cụ thể: Ngày 08/01/2023 bán 01 lần 02 gói; ngày 09/01/2023 bán 02 lần, mỗi lần 01 gói; ngày 10/01/2023 bán 01 lần 02 gói.

Ngày 28/12/2022 và ngày 10/01/2023, Hoàng Trung T đã 02 lần bán ma túy Heroin cho Triệu Văn D, mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng. Cả hai lần Hoàng

Trung T bán ma túy cho Triệu Văn D đều do Hà Ngọc T dùng điện thoại Oppo màu đen có số 0337.638.52x gọi đến điện thoại Nokia có số 0392.408.09x của Hoàng Trung T nói “*còn ma túy thì mang xuống cổng làng B có người mua*”, sau khi nghe điện thoại của Hà Ngọc T thì Hoàng Trung T đem ma túy xuống bán cho Triệu Văn D ngay sau đó. Nguồn gốc số ma túy Heroin Hoàng Trung T bán cho Triệu Văn D cuối tháng 12/2022 là mua với một người đàn ông lái xe ôm (không quen biết) ở khu vực chợ Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn số tiền 200.000 đồng được 02 gói nhỏ, Hoàng Trung T đã sử dụng 01 gói và bán cho Triệu Văn D 01 gói.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 10/01/2023, Hoàng Trung T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-093.13 xuống nhà Hà Ngọc T, khi đi Hoàng Trung T cầm theo lọ nhựa chứa 20 gói ma túy Heroin và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, ốp màu đỏ. Khi đến nhà Hà Ngọc T thì Hoàng Trung T đem ma túy vào cất ở trên đèn sưởi trong phòng tắm và để chiếc điện thoại Oppo trên tủ lạnh trong bếp nhà Hà Ngọc T. Sau đó, Hoàng Trung T rủ Hà Ngọc T cùng đi ra khu vực bãi xe ô tô ở thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp người đàn ông đã bán ma túy lần trước để hỏi mua ma túy Heroin với số tiền 2.000.000 đồng, người này cầm tiền đi khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho Hoàng Trung T 01 túi nilon màu đỏ, bên trong là túi nilon màu trắng chứa ma túy Heroin. Hoàng Trung T cầm gói ma túy trong tay và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-093.13 đi về nhà, khi đến thôn B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác kiểm tra bắt quả tang người cùng tang vật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST ngày 11-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Trung T, Hà Ngọc T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Hoàng Trung T 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Ngọc T. Xử phạt bị cáo Hà Ngọc T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo Hà Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đúng khung hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, nhân thân, cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại

phiên tòa cấp sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Hà Ngọc T khai báo quanh co không thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không ăn năn hối cải nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Ngọc T mặc dù thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên không thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung của Bản án sơ thẩm, cụ thể bị cáo cho rằng không được cùng Hoàng Trung T đi ra thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để chỉ chỗ cho T mua ma túy mà chỉ được ngồi xe cùng T ra thị trấn Đ mua quần áo, còn T đi đâu, làm gì bị cáo không biết. Nhưng qua xem xét các chứng cứ, tài liệu và lời khai của Hoàng Trung T, Triệu Văn D, Lao Văn G vẫn có đủ căn cứ xác định: Ngày 28/12/2022 và ngày 10/01/2023, Hoàng Trung T đã 02 lần bán ma túy Heroin cho Triệu Văn D, mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng. Cả hai lần Hoàng Trung T bán ma túy cho Triệu Văn D đều do Hà Ngọc T dùng điện thoại Oppo màu đen có số 0337.638.52x gọi đến điện thoại Nokia có số 0392.408.09x của Hoàng Trung T nói “*còn ma túy thì mang xuống cổng làng B có người mua*”; ngày 07/01/2023 và ngày 10/01/2023 Hà Ngọc T đã cùng Hoàng Trung T đi đến thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để Hà Ngọc T giới thiệu cho Hoàng Trung T mua ma túy với một đối tượng không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể mục đích để đem về sử dụng và bán kiếm lời (các BL: 08, 234, 236, 237, 251, 254, 259, 260, 262, 217). Tại phiên tòa, bản thân bị cáo Hà Ngọc T đều khẳng định không có mâu thuẫn với Hoàng Trung T, Lao Văn G, Triệu Văn D, nên không có căn cứ xác định Lao Văn G, Triệu Văn D, Hoàng Trung T khai oan cho bị cáo. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Ngọc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng nội dung cáo trạng đã truy tố, nhưng cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo. Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Hà Ngọc T có phần chưa nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù bị cáo Hà Ngọc T đã thành khẩn khai báo phần nào về hành vi phạm tội của bản thân, nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải, nhưng do bị cáo thành khẩn về hành vi và xin giảm nhẹ hình phạt

nên bị cáo vẫn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Tại cấp phúc thẩm mặc dù bị cáo Hà Ngọc T có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng cũng không làm thay đổi bản chất vụ án. Mặt khác như đã phân tích ở trên, mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là thấp nhất của khung hình phạt; bị cáo không có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không có căn cứ xử phạt bị cáo mức thấp dưới khung hình phạt; bị cáo là người có nhân thân không tốt, do đó để đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương góp phần giữ vững an ninh trật tự, tạo điều kiện ổn định phát triển kinh tế - xã hội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Ngọc T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST ngày 11-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Hà Ngọc T, cụ thể:

1. Căn cứ b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Ngọc T 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí